

Trần Đề, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Số: 155/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ 04 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Võ Hoàng Q; Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Trương Ngọc Nh; Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Võ Hoàng Q và bà Trương Ngọc Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Ông Võ Hoàng Q và bà Trương Ngọc Nh đều thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Hoàng Q và bà Trương Ngọc Nh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 02/7/2013 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2 Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Q và bà Nh có 01 người con chung tên là Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 25/10/2014.

Bà Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 25/10/2014 cho đến khi cháu H thành niên. Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày 04/12/2020 cho đến khi cháu H thành niên. Phương thức cấp dưỡng: định kỳ hàng tháng, cấp dưỡng tháng đầu tiên vào ngày 04/01/2021 DL.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho ông Q, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng Q thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và ông Q phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng ông Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng ông Q được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005750 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Q đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Trương Ngọc Nh không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND TT.L, H.Tr,
- tỉnh Sóc Trăng;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên

